

Số: 22 /2024/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày 06 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE KHÓA X - KỶ HỌP THỨ 16

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Xét Tờ trình số 7330/TTr-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bến Tre năm 2025; Tờ trình số 8170/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu trong Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, nhiệm vụ giải pháp thực hiện năm 2025 và dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2025.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 đề ra trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong đó, đề nghị tập trung tổ chức thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Quyết tâm phấn đấu hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Phát triển kinh tế ổn định, thúc đẩy tăng trưởng cao. Tập trung ưu tiên nguồn lực phát triển Bến Tre về hướng Đông. Phát triển nông nghiệp theo hướng tập trung, sạch, an toàn và hướng đến xuất khẩu; ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo và năng lượng mới. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội; quan tâm đời

sống người có công với cách mạng, người nghèo. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, sắp xếp bộ máy hành chính nhà nước và sắp xếp đơn vị hành chính. Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững. Thực hiện tốt công tác truyền thông chính sách, thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận xã hội. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và liên kết hợp tác.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm là 6,0% - 6,5%; trong đó, khu vực nông - lâm - thủy sản tăng 2,99%; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 11,77%; khu vực dịch vụ tăng 6,60%; thuế sản phẩm tăng 5,38%;

b) Cơ cấu kinh tế: khu vực I: 33,10%; khu vực II: 21,64%; khu vực III: 41,97%; thuế sản phẩm: 3,30%;

c) Kim ngạch xuất khẩu đạt 1.850 triệu USD;

d) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 19.960 tỷ đồng;

đ) GRDP bình quân đầu người đạt 62,0 triệu đồng/người;

e) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 6.388,3 tỷ đồng; trong đó, thu nội địa 6.300 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 80 tỷ đồng;

g) Tỷ lệ đô thị hóa khoảng 30%;

h) Thành lập mới ít nhất 50 tổ hợp tác; 15 hợp tác xã; 01 Liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp;

i) Vận động thành lập mới 550 doanh nghiệp với vốn đăng ký khoảng 4.600 tỷ đồng, trong đó 50 doanh nghiệp chuyển lên từ hộ kinh doanh, 134 doanh nghiệp khởi nghiệp;

k) Công nhận 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới trở lên, 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; các huyện: Châu Thành, Thạnh Phú, Mỏ Cày Bắc và Bình Đại đạt chuẩn huyện nông thôn mới; huyện Giồng Trôm cơ bản đạt chuẩn huyện nông thôn mới; huyện Chợ Lách đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao;

l) Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GRDP khoảng 47%;

m) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều giảm 0,5 - 1%;

n) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%; trong đó, tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 40%;

o) Đạt 33,3 giường bệnh/vạn dân; 10,48 bác sĩ/vạn dân;

p) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 96,74%; lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 20,5% so với lực lượng lao động; lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 17,78% so với lực lượng lao động;

q) Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt khu vực đô thị đạt 95,5%; tỷ lệ thu

gom chất thải rắn sinh hoạt nông thôn đạt 80%; tỷ lệ phân loại rác tại nguồn đạt 70% hộ dân;

- r) Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch đạt 85%;
- s) Giải quyết việc làm 20.000 lao động, trong đó phần đầu đưa trên 2.500 người đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng;
- t) Đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 hoàn thành (100%) việc xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người dân trên địa bàn tỉnh;
- u) Tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu; huấn luyện lực lượng thường trực đạt 100%, dự bị động viên đạt 98,5%, dân quân tự vệ đạt 90% trở lên so tổng lực lượng;
- v) Kiểm chế, kéo giảm tội phạm, tai/tệ nạn xã hội; kiểm chế, kiểm soát người nghiện và người sử dụng trái phép chất ma túy; kéo giảm tai nạn giao thông cả 03 tiêu chí;
- x) Điều tra, khám phá án hình sự đạt 80% trở lên, không xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm; tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố đạt trên 90%.

3. Một số nhiệm vụ trọng tâm

a) Tập trung chỉ đạo tổ chức tổng kết các văn bản cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, các chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện và đưa ra các nhiệm vụ, giải pháp trong giai đoạn tới.

b) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện 11 công trình, dự án, các chương trình theo Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh và các dự án trọng điểm của tỉnh, cầu Ba Lai 8; khánh thành cầu Rạch Miễu 2, Đường gom đường vào cầu Rạch Miễu 2, hoàn thành công trình đường từ cảng Giao Long đến Khu công nghiệp Phú Thuận (ĐT.DK.07); khẩn trương thi công dự án Mộ và Khu lưu niệm Nguyễn Đình Chiểu, dự án nâng cấp và mở rộng khu di tích Quốc gia đặc biệt Đồng Khởi; hoàn thành cơ bản giai đoạn 2 Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp Phong Năm (huyện Giồng Trôm), Cụm công nghiệp Tân Thành Bình (huyện Mỏ Cày Bắc) và Cụm công nghiệp Thị Trấn - An Đức (huyện Ba Tri); hoàn thành thủ tục, đầu tư dự án Nhà máy xử lý rác Bến Tre, Nhà máy xử lý rác An Hiệp; khởi công dự án Bệnh viện đa khoa Bến Tre, hệ thống xử lý nước thải Cụm công nghiệp Phong Năm, dự án Hệ thống thoát nước mặt Khu công nghiệp Giao Long; tập trung triển khai dự án cầu Đình Khao nối hai tỉnh Vĩnh Long và Bến Tre... Thực hiện thủ tục đầu tư dự án Tuyến đường bộ ven biển kết nối tỉnh Bến Tre với tỉnh Tiền Giang và tỉnh Trà Vinh, dự án cầu Cửa Đại. Nghiên cứu, xây dựng hồ sơ đề xuất Đề án phát triển Bến Tre về hướng Đông, mở rộng không gian (lấn biển) tại 03 huyện biển của tỉnh Bến Tre. Triển khai có hiệu quả Đề án 10 triệu cây xanh. Triển khai xây dựng và thực hiện Đề án mở rộng thành phố Bến Tre. Hỗ trợ các nhà đầu tư nghiên cứu các dự án đã ký thỏa thuận hợp tác tại Hội nghị Xúc tiến đầu tư tỉnh Bến Tre năm 2024.

c) Triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Bến Tre thời kỳ 2021 -

2030, tầm nhìn đến năm 2050; đẩy mạnh thu hút đầu tư để huy động nguồn lực thực hiện quy hoạch, tiếp tục ưu tiên phát triển các ngành, lĩnh vực theo định hướng phát triển tỉnh Bến Tre về hướng Đông. Hỗ trợ, tháo gỡ vướng mắc các dự án Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã cho chủ trương thu hồi dự án. Tập trung khắc phục các nội dung theo Kết luận của Đoàn giám sát Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

d) Về phát triển kinh tế

Tiếp tục xây dựng vùng sản xuất tập trung, gắn với phát triển chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực của tỉnh; đẩy mạnh xuất khẩu nông sản. Phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hình thành các mô hình nông nghiệp thông minh, thích ứng biến đổi khí hậu; xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất an toàn được chứng nhận GAP, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch và có chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc. Xây dựng chương trình cải thiện, phát triển vườn dừa Bến Tre theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu xuất khẩu. Hoàn thành kế hoạch phát triển 4.000 ha nuôi tôm biển công nghệ cao; nâng cao hiệu quả đánh bắt hải sản xa bờ. Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo quy mô trang trại, an toàn sinh học, đảm bảo môi trường. Thực hiện tốt công tác phòng, trị các dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và thủy sản, đặc biệt là bọ cánh cứng và sâu đầu đen gây hại dừa. Theo dõi chặt chẽ diễn biến, dự báo, thông tin kịp thời tình hình thời tiết, mưa, bão cho người dân để chủ động sản xuất, ứng phó và bảo vệ sản xuất.

Kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn thành mục tiêu xây dựng xã nông thôn mới, huyện đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; tiếp tục thực hiện có hiệu quả “Ngày Chủ nhật Nông thôn mới”. Tập trung củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn các huyện hoạt động có hiệu quả. Triển khai kế hoạch thực hiện Đề án Phát triển khoa học và ứng dụng, chuyển giao công nghệ thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre đến năm 2030. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án phát triển cây giống và Hoa kiểng Chợ Lách mang tầm quốc gia.

Tích cực xúc tiến, thu hút đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp trên địa bàn các huyện, thành phố (Cụm công nghiệp C2 và Cụm công nghiệp An Điền - huyện Thạnh Phú, Cụm công nghiệp An Hòa Tây - huyện Ba Tri, Cụm công nghiệp Địa Dừa - huyện Mỏ Cày Nam,...). Đầu tư hoàn thành hạ tầng Khu công nghiệp Phú Thuận, giao đất cho các nhà đầu tư và tiếp tục mời gọi nhà đầu tư mới; chủ động tháo gỡ khó khăn cho các dự án phát triển công nghiệp để tạo năng lực sản xuất mới; phê duyệt Đồ án quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp An Nhơn (tỷ lệ 1/2000). Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh hoạt động thuận lợi, hiệu quả và phát triển.

Đảm bảo nguồn điện cung cấp ổn định cho sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt. Hỗ trợ các nhà đầu tư thực hiện các thủ tục pháp lý để triển khai Nhà máy điện gió VPL Bến Tre giai đoạn 2 (30 MW), Nhà máy điện gió số 19 Bến Tre (50 MW), Nhà máy điện gió số 20 Bến Tre (50 MW), Nhà máy điện gió Bảo Thạnh (49,5 MW); phấn đấu khởi công ít nhất 01 công trình nhà máy điện gió; thực hiện

hòa lưới, đưa vào khai thác thương mại 115 MW điện gió. Hỗ trợ nhà đầu tư triển khai dự án sản xuất Hydro xanh tại huyện Ba Tri sau khi dự án được phê duyệt. Vận động hỗ trợ công tác giải phóng mặt bằng để hoàn thành đóng điện Trạm biến áp 110kV Phú Thuận; phân đầu hoàn thành đường dây 110kV Giao Long - Phú Thuận, đường dây 110kV Phú Thuận - Bình Đại hoặc Trạm biến áp 110kV An Hiệp và đường dây 110kV Bến Tre - An Hiệp.

Duy trì, mở rộng và đa dạng thị trường xuất khẩu, sản phẩm và chuỗi cung ứng; tiếp tục khai thác các cơ hội từ các thị trường xuất khẩu trọng điểm, chiến lược và các Hiệp định thương mại tự do (FTA). Thu hút đầu tư phát triển hạ tầng thương mại; mở rộng mạng lưới phân phối và phát triển hệ thống phân phối hiện đại. Phát triển mạnh kết hợp với tăng cường quản lý hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, từng bước xây dựng hệ sinh thái thương mại điện tử toàn diện; hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hợp tác xã ứng dụng thương mại điện tử và kết nối với các nền tảng thương mại điện tử lớn. Tiếp tục khai thác thị trường trong nước gắn với thực hiện tốt cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; hỗ trợ xây dựng và phát triển các cửa hàng sản phẩm OCOP - Đặc sản Bến Tre trong và ngoài tỉnh.

Đẩy mạnh liên kết phát triển tuyến du lịch đường thủy Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành đồng bằng sông Cửu Long; ban hành chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Bến Tre đến năm 2030. Xây dựng tour - tuyến du lịch về Làng dừa, Chợ Nổi Dừa - sông Thom (Mỏ Càych Nam) gắn với làng nghề khai thác chế biến dừa và di tích quốc gia đặc biệt Đồng Khởi, Làng văn hóa Du lịch Chợ Lách, Thạnh Phú, Bến Tre City tour.

Quản lý ngân sách nhà nước chặt chẽ, hiệu quả, đúng quy định; triển khai chuyển đổi số, quy định về hóa đơn điện tử. Thực hiện đồng bộ các giải pháp, biện pháp quản lý thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, mở rộng cơ sở thu và chống thất thu thuế. Quản lý và khai thác tốt các nguồn thu trong lĩnh vực thương mại điện tử; quản lý, khai thác tốt và có hiệu quả các nguồn lực tài nguyên. Rà soát, triển khai phương án bán đấu giá nhà đất công đã có chủ trương để tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, đảm bảo tiết kiệm 10% chi thường xuyên tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định và kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đã ban hành.

Nâng cao hiệu quả huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Kiểm soát chặt chẽ việc quản lý, phân bổ và sử dụng vốn đầu tư, đảm bảo thực hiện giải ngân theo tiến độ; ưu tiên bố trí vốn cho các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh; triển khai các giải pháp bảo đảm tiến độ các công trình chào mừng các ngày lễ lớn trong năm 2025 tiến tới chào mừng Đại hội Đảng các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững thị trường bất động sản. Xây dựng quy hoạch tổng thể về phát triển không gian đô thị; gắn quy hoạch đô thị với việc mở rộng địa giới hành chính, sắp xếp đơn vị hành chính có tính đến các tiêu chuẩn để thành phố Bến Tre đạt chuẩn đô thị loại I. Theo dõi, rà soát tiến độ triển khai các dự án đầu tư xây dựng các khu đô thị mới trên địa bàn tỉnh; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình Đồng Khởi khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp; tăng cường thực hiện các giải pháp hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp, phấn đấu trong năm có 50 doanh nghiệp chuyển lên từ hộ kinh doanh. Tập trung hoàn thiện cơ sở hạ tầng, tạo quỹ đất sạch để mời gọi đầu tư. Nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư. Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao để sẵn sàng tiếp nhận đầu tư. Rà soát, quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả đất tại các khu, cụm công nghiệp.

Tiếp tục tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo kế hoạch và theo dõi chặt chẽ hoạt động khai thác tại các mỏ cát đã được đấu giá xong. Lập, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất của tỉnh theo quy định Luật Đất đai số 31/2024/QH15, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện để làm cơ sở giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Đẩy nhanh tiến độ đấu giá, cho thuê các thửa đất công. Rà soát sửa đổi, bổ sung quy định về tạo quỹ đất sạch, quản lý quỹ đất công để khai thác, thu hút đầu tư phù hợp với Luật Đất đai năm 2024. Tổ chức thực hiện kiểm kê đất đai, xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất tỉnh Bến Tre. Hoàn thành dự án Điều tra, đánh giá ô nhiễm đất trên địa bàn tỉnh Bến Tre (giai đoạn 2024 - 2025).

Thực hiện có hiệu quả các mô hình bảo vệ môi trường, nâng cao ý thức cộng đồng, các hoạt động xây dựng môi trường xanh trong Đề án Bến Tre xanh; giải quyết tốt các vấn đề rác thải tồn đọng, hạn chế thấp nhất tình trạng ô nhiễm môi trường trong xử lý rác thải; hướng dẫn, hỗ trợ các huyện xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường tại các bãi rác tập trung. Tập trung triển khai và đẩy nhanh tiến độ các dự án xử lý rác thải; hoàn thành Phương án tái cơ cấu Nhà máy xử lý rác Bến Tre; triển khai dự án mở rộng Khu xử lý rác thải An Hiệp.

đ) Về văn hóa - xã hội

Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể và vật thể; bảo tồn nét văn hóa nông thôn; trùng tu, tôn tạo các di tích kết hợp với khai thác du lịch; đặc biệt quan tâm các di tích xuống cấp, có nguy cơ sụp đổ cần trùng tu cấp thiết. Tổ chức chu đáo Lễ kỷ niệm 65 năm ngày Bến Tre Đồng Khởi, 95 năm thành lập Đảng, chào mừng Đại hội Đảng các cấp, các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng trong năm 2025 và Đại hội Thể dục thể thao các cấp tỉnh Bến Tre năm 2025 - 2026, tiến tới tham dự Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026. Tiếp tục quan tâm đầu tư hệ thống thiết chế và hoạt động văn hóa cơ sở.

Nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh, tiếp tục phát triển đội ngũ cán bộ y tế có năng lực chuyên môn cao; chú trọng chất lượng khám chữa bệnh cho người có thể bảo hiểm y tế; duy trì hoạt động khám chữa bệnh kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại. Hoàn thành công tác đấu thầu mua sắm thuốc tập trung cấp địa phương, đảm bảo thuốc phục vụ công tác khám, chữa bệnh. Kiểm soát chặt chẽ tình hình dịch bệnh truyền nhiễm, nhất là các dịch bệnh mới phát sinh. Triển khai các hoạt động truyền thông chủ trương, chính sách dân số, góp phần kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh.

Tập trung thực hiện quyết liệt, hiệu quả Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế hộ gia đình trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh

cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ, đảm bảo tốt nhất quyền lợi và tăng mức độ hài lòng của người tham gia, thụ hưởng chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Rà soát, đầu tư đồng bộ mạng lưới trường, lớp nhằm đáp ứng những điều kiện tối thiểu tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ và hướng tới đảm bảo đạt chuẩn. Phát triển mạng lưới các trường ngoài công lập. Tập trung xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định và đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu dạy học theo chương trình sách giáo khoa mới; tổng kết đánh giá việc triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018. Duy trì, giữ vững và nâng chất phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở và xóa mù chữ. Tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp trong các cơ sở giáo dục trung học; tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và cơ quan chức năng trong việc giáo dục đạo đức, kỹ năng sống và việc chấp hành quy định về an toàn giao thông cho học sinh nhằm xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

Hướng dẫn, hỗ trợ hoạt động đối với Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh; tiếp tục kiến nghị các bộ, ngành Trung ương tháo gỡ khó khăn, bất cập liên quan đến vị trí pháp lý và quy chế tổ chức, hoạt động của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện; đầu tư cơ sở vật chất, trang bị trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo nghề, giáo dục thường xuyên tại các Trung tâm.

Tăng cường kết nối cung - cầu lao động; đẩy mạnh công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Chăm lo chu đáo cho các đối tượng chính sách, người có công và bảo đảm an sinh xã hội, nhất là trong dịp Tết cổ truyền Ất Ty 2025. Thực hiện kịp thời các chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và đối tượng bảo trợ xã hội; đẩy mạnh phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”. Hỗ trợ hộ nghèo có kiến thức, kinh nghiệm trong lao động, sản xuất phát triển đa dạng sinh kế, chủ động vươn lên thoát nghèo. Tổ chức sơ kết đánh giá việc thực hiện Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021 - 2030 theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Xác lập, bảo hộ, thực thi và khai thác tài sản trí tuệ, đáp ứng các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia. Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, thúc đẩy ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống. Triển khai Hội thi Sáng tạo kỹ thuật lần XI năm 2024 - 2026. Hướng dẫn, hỗ trợ ươm tạo và thành lập mới 01 doanh nghiệp/tổ chức khoa học và công nghệ.

Đẩy nhanh tiến độ công tác chuyển đổi số trên các lĩnh vực; hoàn thiện nhiệm vụ chuyển đổi số, số hóa các ngành, lĩnh vực ưu tiên như: giáo dục, y tế, nông nghiệp, văn hóa, du lịch, tư pháp, tài nguyên, môi trường, giao thông vận tải, công thương, xây dựng; phổ cập hạ tầng số và sáng tạo ứng dụng số để phát triển kinh tế số. Hoàn thiện Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bến Tre, phiên bản 3.0 và chiến lược dữ liệu tỉnh Bến Tre đến năm 2030. Duy trì, phát triển và nâng chất hoạt động của Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) tỉnh Bến Tre, Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh Bến Tre.

e) Về quốc phòng - an ninh

Tăng cường công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh; chú trọng xây dựng, củng cố khu vực phòng thủ vững chắc, giữ vững chủ quyền, an ninh biên giới biển và an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Tập trung trấn áp các loại tội phạm; phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; bảo vệ an ninh hệ thống mạng, bí mật nhà nước trên không gian mạng; kịp thời phát hiện, đấu tranh, vô hiệu hóa hoạt động sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia; kéo giảm tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí. Nâng cao tỷ lệ điều tra, khám phá án, tiếp nhận, tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; kiểm chế và kiểm soát người nghiện ma túy. Tăng cường thực hiện công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động hội theo Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường; Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với hoạt động hội và các văn bản có liên quan.

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thực hiện đúng quy định của pháp luật về khai thác hải sản, quản lý chặt phương tiện tàu thuyền; kiên quyết ngăn chặn, không để tàu cá, ngư dân vi phạm khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài.

Tập trung phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia gắn với quản lý, sử dụng đúng theo quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

g) Công tác cải cách hành chính, chế độ công vụ, công chức; phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí

Tiếp tục cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh; duy trì, cải thiện và nâng cao các chỉ số PCI, PAPI, SIPAS, PAR-INDEX giai đoạn 2022 - 2025; tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản có liên quan. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong công tác phối hợp thực thi công vụ. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản có liên quan. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về Hội.

Triển khai thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Bến Tre; xây dựng các Đề án thành lập các phường Phú Hưng, Bình Phú, Sơn Đông (thành phố Bến Tre), thị trấn Mỹ Thạnh (huyện Giồng Trôm), Hương Mỹ (huyện Mỏ Cày Nam) và Vĩnh Thành (huyện Chợ Lách).

Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Tập trung thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là công tác kê khai tài sản, thu nhập; xác minh tài sản, thu nhập của người có chức vụ quyền hạn; thực hiện nghiêm quy định công khai minh bạch trên các lĩnh vực, đặc biệt trong quy hoạch, sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà thầu, dự án đầu tư, tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ.

h) Tích cực phối hợp triển khai các hoạt động hợp tác, liên kết vùng, liên kết tiểu vùng và Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội với Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn đến năm 2025. Triển khai các hoạt động đối ngoại, ngoại giao kinh tế để huy động nguồn lực thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực về hợp tác và hội nhập quốc tế để thúc đẩy xuất khẩu và mở rộng thị trường.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2025. Trong quá trình thực hiện, kịp thời tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp, đúng quy định để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa X, Kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 16 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng: ĐDBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Báo Đồng Khởi, Đài PT&TH tỉnh;
- Trang TTĐT ĐBND tỉnh Bến Tre, Trung tâm TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Hồ Thị Hoàng Yến